



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 111309

VEWL.# 36666

I-171 : x Yes, No

EXIT PERMIT: Y. x N.

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC KINH
Last Middle First

Current Address 11/8 Truong Dinh Cantho Hau giang

Date of Birth Dec. 17, 1939 Place of Birth Hiep My Cantho

Previous Occupation (before 1975) Military (Major)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06 75 To 03-16-1982
(07 years 10 months 15 days)

3. SPONSOR'S NAME: Tran, Sally H.
Name
Tulsa, OK 74146
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Tran, Sally H.</u>	<u>Wife's sister</u>
<u>Tulsa, OK 74146</u>	
<u>phone :</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen, Kinh N.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Huynh thi Be	07-26-40	Wife
Nguyen Kinh Luan	08-14-65	Son
Nguyen thi Phuong Dai	11-17-66	Daughter
Nguyen thi Phuong Linh	08-25-68	Daughter
Nguyen thi Phuong Chi	09-04-70	Daughter
Nguyen Luan Vu	01-28-74	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TRAI GIA TRUNG

Gia trung, ngày 16 tháng 1 năm 1982

Số: 474

SHSID : 0:0:0:3:7:8:1:3:9:1:2:

GIẤY RA TRAI

- Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam về chính sách đối với binh sỹ nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ và Đảng thái phản động hiện đang tập trung cải tạo.

- Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng Nội vụ số 07/TT-IB ngày 2 tháng 11 năm 1977 của Thủ tướng chính phủ.

- Theo lệnh quyết định tạo số: 481 ngày 22 tháng 1 năm 1982 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

TẬP GIẤY RA TRAI

1/-) họ và tên: NGUYỄN NGỌC KINH năm sinh: 1929

Sinh quán: Cam thơ

Trú quán: M.8 Trường Định, Cam thơ, Thái quang

Cổ lĩnh: 50, 100, 715 cấp bậc: Thiếu tá

Chức vụ: Thị trưởng thành phố trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính quyền phản động của chế độ cũ

- Lý do tha: Đã tạo hóa, sức yếu

Khi ra phải trực tiếp trình ngay giấy này với ủy ban nhân dân, công an, phường, thuộc huyện, quận: Cam thơ

tỉnh, thành phố: Thái quang và phải tuân theo các quy định của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc quản chế và nơi cư trú và quản lý khác.

- Thời gian quản chế: 5

- Thời gian đi đường: 06 ngày (kể từ ngày cấp giấy tatrai)

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 200.000

Lưu ý: Mọi người
chủ: Nguyễn Ngọc Kinh

Chữ ký của người
cấp giấy

GIẤY TH

Chức danh: 46

Địa chỉ: Cam thơ

Nguyễn Ngọc Kinh

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC KINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 12 17 1939
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): x Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): x
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 11/8 Truong Dinh Cantho Hau giang
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co ia tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) x No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): N/A To (Den):

PLACE OF RE-EDUCATION: Gia Trung camp 7 years 15 months 15 days
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Major

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Major

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Major Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): x IV Number (So ho so): 111309
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 06
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 11/8 Truong Dinh Cantho Hau giang

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngnoi Bao tro):
Tran, Sally H.

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): y No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Wife's sister

NAME & SIGNATURE: Tran, Sally H. Tulsa, OK 74146
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Phone
Sally Tran

DATE: May 12th 1985
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, KINH NGOC
(Listed on page 1)

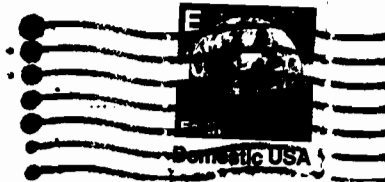
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Huynh thi Bo	07-26-40	Wife
Nguyen Kinh Luan	08-14-65	Son
Nguyen thi Phuong Dai	11-17-66	Daughter
Nguyen thi Phuong Linh	08-25-68	Daughter
Nguyen thi Phuong Chi	09-04-70	Daughter
Nguyen Luan Vu	01-28-74	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sally from

Tulsa, OK 74146



MAY 20 1981

Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 6435, Arlington, VA 22205-0635

Attn: Ms Khuc Minh Tho

Tulsa ngày 15.5.88.

Thân gửi chị Thò,

Rất mừng và rất cảm ơn chị đã viết và gửi cho các mẫu đơn.

- Chị Sơn (nhân viên MACV) không bi học tập, chị đi ông chồng đi ngớt 8 năm, trước thời năm 83, nghe đâu hiện ở trại tù nạn Thái Lan, chưa có địa chỉ.

- Lý (em) cũng là nhân viên US, không học tập gì cả. . . .

Đi vậy mình chỉ gửi về mẫu đơn cho 2 gia đình này để tùy nghi xử dụng, 2 gia đình này cũng đã có đầy đủ giấy tờ, kê cả L01, ngoài trừ giấy xuất cảnh lên VN chưa có.

Riêng người em rể Ngô Ngọc Kinh như đã điền đơn trình Kém, cũng đã có đầy đủ giấy tờ phía chấp nhĩ Mỹ, cũng chỉ còn chờ giấy xuất cảnh đó thôi.

Lấy chị Thò nên biết được cách nắn nót, chị dân và giúp đỡ, mấy gia đình này rất biết ơn. . .

Nó có mấy di, tiết và gia đình chị Sơn và gia đình Lý mình không tiện được nên phải gửi mẫu về. . .

Bây giờ thế nào, chị Thò vui lòng chỉ dân hộ nhé.

Lần nữa rất cảm ơn.

Chúc Thò vui mạnh

ha

Tulsa ngày 16.2.88.

Chơ thân mến,

Người viết thư này đến Chơ là
Hải Canh đã Chơ a. Hồi năm 80, Hải
có gặp Chơ một lần tại tiệm thuốc phẩm
VN ở Virginia. Mình cũng chưa được
hỏi han nhiều. Kệ đến mình lại phải
đón về Tulsa (Oklahoma) cho đến nay.

Có lần mình thấy Chơ xuất hiện
trên T.V. Chơ hoạt động xã hội cho
Hội đoàn nào đó phải không?

Cũng tại có lần Chơ có tui vui đứng
trên báo viết ngu "cười vớ cho câu con
tươi" Tuy không có dịp liên lạc
với Chơ, nhưng mình vẫn biết đại khái
Chơ hiện ở Virginia ---

Chơ cũng thông cảm cho vì sao lại
có thư này gọi đến Chơ. Chắc Chơ cũng
còn nhớ chi Sơn (ban chi Tết, ngày trước)
hiện còn ở Việt Nam, mới viết thư qua
có nhắc đến chi Tết, và chi Sơn cho
biết có nghe được tiếng nói của Chơ trên
đài phát thanh? Khi vậy, nếu đứng

như vậy ngoài chi Sơn, cũng còn có nhiều
bạn bè thân thuộc khác được nghe Chơ -
Mình cũng thấy vui lây khi Chơ làm được
việc công ích cho người mình.

Chi Sơn dặn mình liên lạc với Chơ để
hỏi Chơ biết cách nào để có thể xin
đi danh sách vào chương trình ODP?

Gia đình, chi Sơn, gia đình em Lý mà
mình trước đây làm việc cho U.S. Government
hiện đã được Tòa Đại sứ Mỹ ở Bangkok
cấp giấy giới thiệu, cấp worksheet

từ mấy năm nay, thế mà đồ mại vẫn
chưa được đánh gậy, và cấp xuất cảnh.
Cho biết gì về vấn đề này, xin vui
lòng mách giúp để mình lo liệu. Bên nhà
đã mua mọi lăm rồi.

Có con gái của Chở hiện ở đâu, và
làm được gì rồi.

Chi Chư có qua bên này chưa?
Gia đình Chở hiện còn ở Sadek Khô?
Chi biết vấn đề gần Chở chưa?
Vì có việc như đã nói trên, nên mới phiên
phở như vậy, xin Chở thông cảm và
lộ qua cho. Chở vui lòng viết vài chữ
cho Hà biết tin, cảm ơn Chở nhiều lắm.
Chúc Chở nhiều may mắn trong năm mới.
Đĩa chi: Hà

Sally Trâm

pulsa, OK 74146

Phone :

TB - Sally là tên mới của Hà khi đến
ở này do Chở a

Sally Team (Hã)

Tulsa, OK 74146



hã lữ
5/1/88

Ms. Khuc Minh Cho

Falls Church, Va 22043

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☒ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

571188